

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; ĐKKHKT: Đội 1 T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ ngày 21/5/2019, tạm giam ngày 30/5/2019; có mặt.

2. Trần Bá C, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ 23 Cụm 4 K, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 37D H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh M và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ ngày 21/5/2019, tạm giam ngày 30/5/2019; có mặt.

Bị hại:

- Anh Dương Quốc V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 34/232 Nguyễn Văn L, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, tại một quán nước ở khu vực Cầu Rào II, quận Lê Chân, Hải Phòng, Phạm Văn Đ nói với Trần Bá C: "Hai thằng đi lượn kiếm ít tiền", C hiểu Đ rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 16F7 - 5556 chở Đ ngồi phía sau đi đến khu vực tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện một ngôi nhà có khóa cổng. Quan sát không có người trông coi, Đ nói sẽ trèo vào nhà lấy tài sản còn C đợi ở ngoài để cảnh giới, nếu có người phát hiện thì bấm còi xe để Đ tẩu thoát. Sau đó, Đ trèo qua khu vực tường bao vào sân nhà và lấy 01 chiếc thang nhôm chữ A chuyển ra ngoài tường bao. Đ bảo C cầm thang còn Đ điều khiển xe. Cả hai đem chiếc thang cất giấu tại khu vực bãi cỏ gần đó.

Sau đó cả hai đi đón một nữ giới tên N (chưa rõ căn cước, lai lịch) là bạn của Đ đến nhà nghỉ "61" tại số 4/80 N, quận Ngô Quyền, Hải Phòng thuê phòng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ nói với C: "Mày có đi làm tiếp không?". C hiểu là Đ rủ đi trộm cắp tài sản tiếp nhưng không đồng ý. Đ một mình điều khiển xe quay lại ngôi nhà trên, trèo vào sân lấy 01 bộ đổi nguồn điện và 01 chiếc xà beng bằng kim loại. Đ bán chiếc xà beng cho một nữ giới (không rõ căn cước, lai lịch) tại đường Thiên Lôi, quận Lê Chân, Hải Phòng với giá 40.000 đồng và đổ xăng hết rồi gửi xe cùng bộ đổi nguồn điện tại quán nước của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 35/81 Đ, quận N, Hải Phòng ở khu vực trước cửa nhà số 1 C, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Khi về nhà nghỉ, Đ nói với C: "Tao vừa làm được cái ỏn ạp" thì C hiểu là Đ vừa trộm cắp được 01 chiếc ỏn ạp (bộ đổi nguồn điện) và bảo C ra quán nước đem về nhà C ở Hạ Lý cất giấu, C đồng ý. C đến quán nước của chị Thoa lấy xe và bộ đổi nguồn điện đi đến cửa hàng số 300 K, quận Ngô Quyền, Hải Phòng trả chiếc xe mô tô cho anh Hoàng Văn L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện An Lão, Hải Phòng rồi lấy xe đạp điện đã gửi trước đó chở chiếc thang về để tại sảnh tầng 1 của nhà nghỉ "61". Sau đó, C điều khiển xe chở bộ đổi nguồn điện về cất giấu tại bờ tường phía sau nhà C tại số 37D H, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ bảo C chở đến ngôi nhà lúc sáng để tiếp tục trộm cắp tài sản nên C chở Đ đến rồi đi đón bạn. Khi Đ vừa trèo vào sân nhà thì bị chủ nhà là anh Dương Quốc V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 34/232 L, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện, bắt giữ. Sau đó Đ gọi điện thoại cho C đem bộ đổi nguồn điện đến nhà anh Việt để trả lại. Anh V đã đưa Đ và C cùng vật chứng đến C an phường Vĩnh Niệm trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTTTHS ngày 20/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc thang nhôm kiểu gấp chữ A 2x3m là 700.000 đồng. Giá trị còn lại của 01 bộ đổi nguồn AC-DC, loại CB40 là 3.000.000 đồng. Không xác định giá trị đối với 01 chiếc xà beng sắt do không đủ căn cứ để định giá. Tổng giá trị còn lại của các tài sản cần định giá là 3.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ và Trần Bá C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Khi nghe Đ nói làm được cái ỏn áp thì C hiểu Đ vừa trộm cắp được nhưng không biết trộm cắp ở đâu và nhờ C đem về nhà cất giấu. Khi đến quán nước, C quan sát thấy chiếc ỏn áp là bộ đổi nguồn điện có các đoạn dây điện bị cắt phá nên biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có. Các đồ vật thu giữ bên trong chiếc túi xách là tài sản riêng của C.

Theo lời khai của bị hại là anh Dương Quốc V: Ngày 19/5/2019, anh Việt phát hiện bị mất các tài sản gồm 01 chiếc thang nhôm để tại khu vực sân sau và 01 bộ đổi nguồn điện cùng 01 chiếc xà beng bằng kim loại tại khu vực gần bể nước ở vườn nhà. Hiện anh Việt đã nhận lại 01 chiếc thang nhôm, 01 bộ đổi nguồn điện và không yêu cầu Đ, C phải bồi thường gì khác.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị T khai: Trưa ngày 19/5/2019, Phạm Văn Đ có gửi 01 chiếc xe mô tô và 01 đồ vật dạng hình hộp chữ nhật tại quán nước của chị. Sau đó, Trần Bá C đã đến lấy các tài sản này. Chị T không biết nguồn gốc của số tài sản mà Đ gửi.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Bá C về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cùng Phạm Văn Đ chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc thang nhôm trị giá 700.000 đồng của Trần Bá C, C an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với chị Nguyễn Thị T là chủ quán nước nơi Đ gửi xe mô tô, đổi nguồn điện, chị Hoàng Thị L, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số 43/88 T, quận Lê Chân, Hải Phòng là chủ nhà nghỉ nơi C gửi chiếc thang và nữ giới tên là Ngọc do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Lê Chân không xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Bá C về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án tù 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bá C mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc túi xách thu giữ của Trần Bá C; 01 mẩu lết dài khoảng 20cm, 01 dao dài khoảng 20cm, 01 kìm dài khoảng 17cm, 01 dao rọc giấy dài khoảng 15cm, 01 hộp bên trong có 10 lưỡi dao và 02 chùm chìa khóa xe máy điện. Trả lại cho Trần Bá C 01 thẻ căn cước C dân mang tên Trần Bá C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel nhưng tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 40.000đ là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, Phạm Văn Đ và Trần Bá C cùng lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc thang nhôm

có giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) của anh Dương Quốc V tại nhà thuộc tổ 27 phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tiếp đó khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục lên lút chiếm đoạt các tài sản bao gồm 01 bộ đổi nguồn AC-DC có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và 01 chiếc xà beng bằng kim loại của anh Việt. Tổng giá trị các tài sản mà Đ chiếm đoạt là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Trần Bá C biết rõ bộ đổi nguồn điện là tài sản do Đ trộm cắp mà có và đã thực hiện hành vi đem về nhà C tại số 37D Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng để cất giấu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Bá C phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị các cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi của Trần Bá C cùng Phạm Văn Đ chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc thang nhôm trị giá 700.000 đồng, C an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định cũng như tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T là chủ quán nước nơi Đ gửi xe mô tô, đổi nguồn điện, chị Hoàng Thị L, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số 43/88 T quận Lê Chân, Hải Phòng là chủ nhà nghỉ nơi C gửi chiếc thang và nữ giới tên là Ngọc do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Lê Chân không xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 chiếc áo sơ mi thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc túi xách thu giữ của Trần Bá C; 01 mô lét dài khoảng 20cm, 01 dao dài khoảng 20cm, 01

kìm dài khoảng 17cm, 01 dao rọc giấy dài khoảng 15cm, 01 hộp bên trong có 10 lưỡi dao và 02 chùm chìa khóa xe máy điện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 thẻ căn cước C dân mang tên Trần Bá C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của Trần Bá C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Bá C.

[11] Đối với số tiền 40.000đ Phạm Văn Đ đã bán chiếc xà beng trộm cắp được mà có là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[12] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2019.

Căn cứ vào khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá C 12 (mười hai) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc túi xách thu giữ của Trần Bá C; 01 mỏ lết dài khoảng 20cm, 01 dao dài khoảng 20cm, 01 kìm dài khoảng 17cm, 01 dao rọc giấy dài khoảng 15cm, 01 hộp bên trong có 10 lưỡi dao và 02 chùm chìa khóa xe máy điện.

Trả lại cho bị cáo Trần Bá C 01 thẻ căn cước C dân mang tên Trần Bá C.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Trần Bá C để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố
- VKSND Quận Lê Chân;
- C an Quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù + PC81;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh